

Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu: 1. Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện nay: số nhà 74, ngách 46/58, phố H, phường Ô , quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Bùi Văn Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001022 ngày 22/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K thành tiền lệ phí. Chị Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS h.K;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đông Giang

